TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2025/HS-ST
Ngày 25/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Lượng

2. Bà Hà Thị Mơ.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Hà Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 03/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025, đối với bị cáo:

VŨ THỊ C - sinh ngày 27/12/1971 tại xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 8, xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Gia M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Bị cáo có chồng là Đinh Công T, sinh năm 1970 và có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 14/01/2025. Hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện Yên Lập, Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do ở cùng khu 8, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập nên

Vũ Thị C và chị Nguyễn Thị Thu H có quen biết nhau. Tháng 01 năm 2021 do cần tiền chi tiêu trong gia đình nên chị H đã hỏi C vay tiền. C đồng ý. C và chị H thoả thuận bằng miệng với nhau là lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, một tháng tính là 30 ngày, trả lãi theo từng tháng *(lãi suất 9%/ tháng tương ứng 108%/năm)*, không cố định ngày trả, có thể trả tiền mặt hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 2716205241013 của C mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Lập. Sau đó, C đã cho chị H vay với tổng số tiền là 49.000.000 đồng để thu lời bất chính, cụ thể như sau:

Tháng 01 năm 2021 *(C không nhớ ngày cụ thể)*: C cho chị H vay số tiền 19.000.000 đồng, mỗi ngày chị H phải trả cho C 57.000đ, mỗi tháng phải trả 1.710.000đ. Chị H đã trả được tiền lãi từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 4 năm 2021 là 6.930.000đ, trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 1.266.000 đồng, lãi suất từ trên 20% trở lên là 5.664.000đ đồng.

Tháng 4/2021 *(C không nhớ ngày cụ thể)*: C tiếp tục cho chị H vay số tiền 20.000.000 đồng, cộng với số tiền 19.000.000 đồng chị H còn nợ trước đó thành tổng là 39.000.000 đồng, mỗi ngày chị H phải trả cho C là 117.000đ; mỗi tháng phải trả 3.510.00đ tiền lãi *(C thống nhất lấy 3.500.000đ/ tháng và tính lãi từ tháng 06/2021)*. Chị H trả lãi đến tháng 9/2022 là 16 tháng với tổng số tiền lãi là 56.000.000đ, trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 10.400.000 đồng, lãi suất từ trên 20% trở lên là 45.600.000 đồng.

Ngày 29/9/2022, C tiếp tục cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, cộng với số tiền 39.000.000đ chị H còn nợ trước đó, thành tổng là 49.000.000đ, mỗi ngày chị H phải trả cho C là 147.000đ, mỗi tháng phải trả 4.410.000đ tiền lãi *(C lấy 4.400.000 đồng/ tháng và tính lãi bắt đầu từ tháng 10/2022).* Chị H trả lãi được 2 tháng là 8.800.000đ, trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 1.634.000 đồng, lãi suất từ trên 20% trở lên là 7.166.000 đồng.

Tháng 12/2022, chị H trả cho C 20.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 29.000.000đồng, mỗi ngày chị H phải trả cho C 87.000 đồng; mỗi tháng chị H phải trả cho C là 2.610.000 đồng tiền lãi *(C lấy 2.600.000 đồng/ tháng)*. Chị H đã trả cho C đến tháng 6/2023 tương ứng 07 tháng tiền lãi là 18.100.000 đồng, trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 3.383.000đ, lãi suất từ trên 20% trở lên là 14.717.000 đồng.

Tháng 6/2023, chị H trả cho C 10.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 19.000.000đồng, lúc này C tính lãi chị H là 1.200.000 đồng/1 tháng *(lãi suất 6,32%/ tháng, tương ứng 75,84%/ năm).* Chị H trả lãi cho C đến tháng 6/2024 được 12 tháng với tổng tiền lãi 14.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 3.800.000 đồng; lãi suất từ trên 20% trở lên là 10.600.000 đồng *(từ tháng 6/2024 đến nay chị H chưa trả được tiền lãi cho C, quá trình điều tra C không yêu cầu chị H trả số tiền này)*.

Ngày 11/01/2025 Chị H nhận thấy việc C cho vay tiền với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nên đã gửi đơn đến Công an huyện Yên Lập tố giác Vũ Thị C về

hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ theo đơn tố giác của chị H, Cơ quan điều tra đã triệu tập C đến làm việc. Tại cơ quan điều tra C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với lời khai chị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Hành vi của C liên tục cho chị H vay tổng số tiền 49.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, lãi suất 9%/ tháng tương ứng với 108 %/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự, nhằm để thu lợi bất chính số tiền 73.147.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra bị cáo tự nguyên trả cho chị H số tiền thu lời bất chính là 83.747.000đồng. Còn số tiền gốc 49.000.000đ chị H đã trả cho C, C đã giao nộp, hiện nay đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSYL-HS ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đã quyết định truy tố bị cáo C về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự,, tuyên bố bị cáo Vũ Thị C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo Vũ Thị C từ 90.000.000đồng đến 110.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận chị Vũ Thị Thu H đã nhận lại số tiền 83.747.000đồng do bị cáo Vũ Thị C trả; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc 49.000.000đồng thu giữ của bị cáo Vũ Thị C; Truy thu của bị cáo Vũ Thị C phải nộp số tiền 16.683.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo

đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bị cáo thu lời bất chính, nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về những căn cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng tháng 01 năm 2021; tháng 4 năm 2021 và ngày 29/9/2022 tại khu 8, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, bị cáo C đã có hành vi liên tục cho chị Nguyễn Thị Thu H ở cùng khu vay tổng tiền 49.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, lãi suất 9%/ tháng tương ứng với 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu của chị Nguyễn Thị Thu H là 89.830.000 đồng. Trong đó số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật đến 20% là 16.683.000 đồng; lãi suất từ trên 20% trở lên là 73.147.000 đồng. Hành vi của Vũ Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự, với số tiền thu lợi bất chính để truy cứu trách nhiệm hình sự là 73.147.000 đồng. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*"***Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực

hiện cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực thực hiện hành vi đó. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước và lợi ích vật chất của người đi vay, làm xáo trộn thị trường tín dụng, gây mất ổn định trong hoạt động kinh tế. Việc cho vay lãi nặng vượt quá mức cho phép làm biến dạng mối quan hệ cung cầu vốn, gây ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức tín dụng. Tình trạng cho vay lãi nặng gây ra nhiều hệ lụy xã hội như gia tăng tội phạm, mất ổn định an ninh trật tự, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Những người đi vay với lãi suất cao thường rơi vào tình trạng nợ nần, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và tài sản của họ, dẫn gây mất trật tự trị an ở địa phương, quần chúng nhân dân bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[4].Về nhân thân,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật. Nên bị cáo phải bị xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả là trả toán bộ số tiền thu lời bất chính cho người có quyền lợi liên quan và nộp lại toàn bộ số tiền là công cụ phương tiện phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền, cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập thì thấy bị cáo, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền lãi trên 20%, ngày 07/2/2025 C đã tự nguyện trả lại cho chị H 83.747.000đồng, trong đó tiền lãi của 9%/ tháng là 73.147.000đồng, tiền lãi của 6,32%/ tháng là 10.600.000đồng, cần xác nhận.

Đối với số tiền gốc 49.000.000đ chị H đã trả cho C. Ngày 28/2/2025 C đã nộp khắc phục. Số tiền này là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi đến 20%, C đã thu là 16.683.000 đồng, đến nay C chưa nộp khắc phục, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên buộc C phải giao

nộp số tiền 16.683.000đồng.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, tháng 6/2023 chị H trả cho C 10.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 19.000.000 đồng, lúc này C tính lãi chị H là 1.200.000đồng/1 tháng *(lãi suất 6,32%/ tháng, tương ứng 75,84%/ năm)*, số tiền lãi suất từ trên 20% trở lên C đã thu trong 12 tháng là 10.600.000 đồng, không đủ định lượng (*lãi xuất chưa gấp 05 mức lãi xuất cao nhất theo quy định của BLDS và số tiền C thu lời bất chính chưa đủ 30.000.000 đồng*). Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Yên Lập ra quyết định xử phạt hành chính đối với C là phù hợp.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập về điều luật áp dụng, khung hình phạt, mức hình phạt là phù hợp, nhưng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức phạt tiền thấp hơn.

Đối với Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm thân chủ đã nhận đủ số tiền bị cáo thu lời bất chính. nên không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Vũ Thị C số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xác nhận chị Vũ Thị Thu H đã nhận lại số tiền 83.747.000đ (Tám mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) do bị cáo Vũ Thị C trả.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) là công cụ, phượng tiện phạm tội thu giữ của bị cáo Vũ Thị C

(*Theo Biên lai thu tiền ngày 28/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập)*

- Buộc bị cáo Vũ Thị C phải nộp số tiền 16.683.000đ (Mười sáu triệu sáu trảm tám mươi ba triệu đồng) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm

a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã Mỹ Lung, huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng